TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 8 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Bẩy
Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thu T, sinh năm: 1988. Địa chỉ cư trú: Số 239/26, đường P, khóm 5, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1988. Địa chỉ cư trú: Số 320A, ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2024, biên bản hòa giải, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Văn Thu T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Văn Thu T và ông Nguyễn Thanh P kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2015 Tại UBND xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ do bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi, bà và ông P ly thân và sống riêng khoảng một tháng nay. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với ông P.

- Về con Chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Trâm A, sinh ngày 25/9/2017, hiện đang sống với ông P. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trâm A, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh P trình bày:*

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không đúng như bà Ttrình bày. Ông và bà T sống chung rất hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Cho đến khi ông biết bà T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên bắt đầu xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Hiện nay bà T đã bỏ nhà đi khoảng một tháng nay không còn chung sống, nguyên nhân bỏ đi ông không biết. Tại phiên hòa giải ông không đồng ý ly hôn, yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, ông thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Trâm A, sinh ngày 25/9/2017, hiện đang sống với ông cùng cha mẹ và em gái ông. Trường hợp ly hôn, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trâm A, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông P xác định tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án phân chia. Không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Văn Thu T và ông Nguyễn Thanh P kết hôn đăng ký kết hôn kết hôn ngày 16/4/2015 Tại UBND xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, đúng quy định của pháp luật. Bà T yêu cầu ly hôn với ông P. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn với ông P với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Ông P thống nhất với mâu thuẫn của vợ chồng như bà trình bày. Ông P xác định còn tình cảm với bà T nhưng bà T kiên quyết ly hôn ông P đồng ý ly hôn với bà T. Thấy rằng, cuộc sống hôn nhân của ông P và bà T có mâu thuẫn. Bà T kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm với ông P, ông P nghi ngờ sự chung thủy của bà T, xét thấy việc hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của ông bà là khó thực hiện được. Vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông P.

[3] Về con chung: Bà T và ông P thống nhất có một người con chung tên Nguyễn Trâm A, sinh ngày 25/9/2017, hiện đang sống với ông P cùng ông bà nội. Tại phiên tòa, bà T và ông P thống nhất tiếp tục giao con cho ông P nuôi dưỡng, không yêu cầu xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà T và ông P phù hợp với nguyện vọng của cháu Trâm A, cháu Trâm A vẫn muốn tiếp tục sống cùng cha là ông P và ông bà nội. Cháu Trâm A sống cùng ông P với sự giúp đỡ của ông bà nội sẽ đảm bảo cho cuộc sống của cháu Trâm A. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P tiếp tục giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông P thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay,

không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của bà T và ông P. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Văn Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Trâm A, sinh ngày 25/9/2017 cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Bà Văn Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Văn Thu T phải nộp. Ngày 29/7/2024 bà Văn Thu T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0009145 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

Phan Thị Thu